

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI- KIM BÀI
Năm báo cáo: 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Bia Hà Nội- Kim Bài**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0500293795**
- Vốn điều lệ: 39 860 000 000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 39 860 000 000 đồng
- Địa chỉ: Thị trấn Kim Bài- Thanh Oai- TP Hà Nội
- Số điện thoại: 024 33 873 036
- Số Fax: 024 33 871 006
- Website: www.hkbeco.vn
- Mã cổ phiếu: BHK

Quá trình hình thành và phát triển:

Năm 2005, Công ty chế biến kinh doanh lương thực và thực phẩm Hà Tây thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, bán toàn bộ vốn Nhà nước cho cán bộ công nhân viên trong Công ty và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Kim Bài.

Năm 2008 là Công ty liên kết của Tổng Công ty CP Bia- Rượu- NGK Hà Nội, được Tổng Công ty cơ cấu lại vốn điều lệ từ 8 tỷ lên 13 tỷ và đổi tên thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội – Kim Bài. Từ đó đến nay Công ty là đơn vị thành viên của Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Hà Nội.

Hiện tại vốn điều lệ của Công ty là 39,86 tỷ.

Sản lượng Bia sản xuất và tiêu thụ đạt gần 30 triệu lít/năm.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh Bia các loại; Sản xuất kinh doanh sản phẩm nước giải khát, kem, đá; Chế biến lương thực và thực phẩm; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Các mặt hàng được nhà nước cho phép).

b. Địa bàn kinh doanh

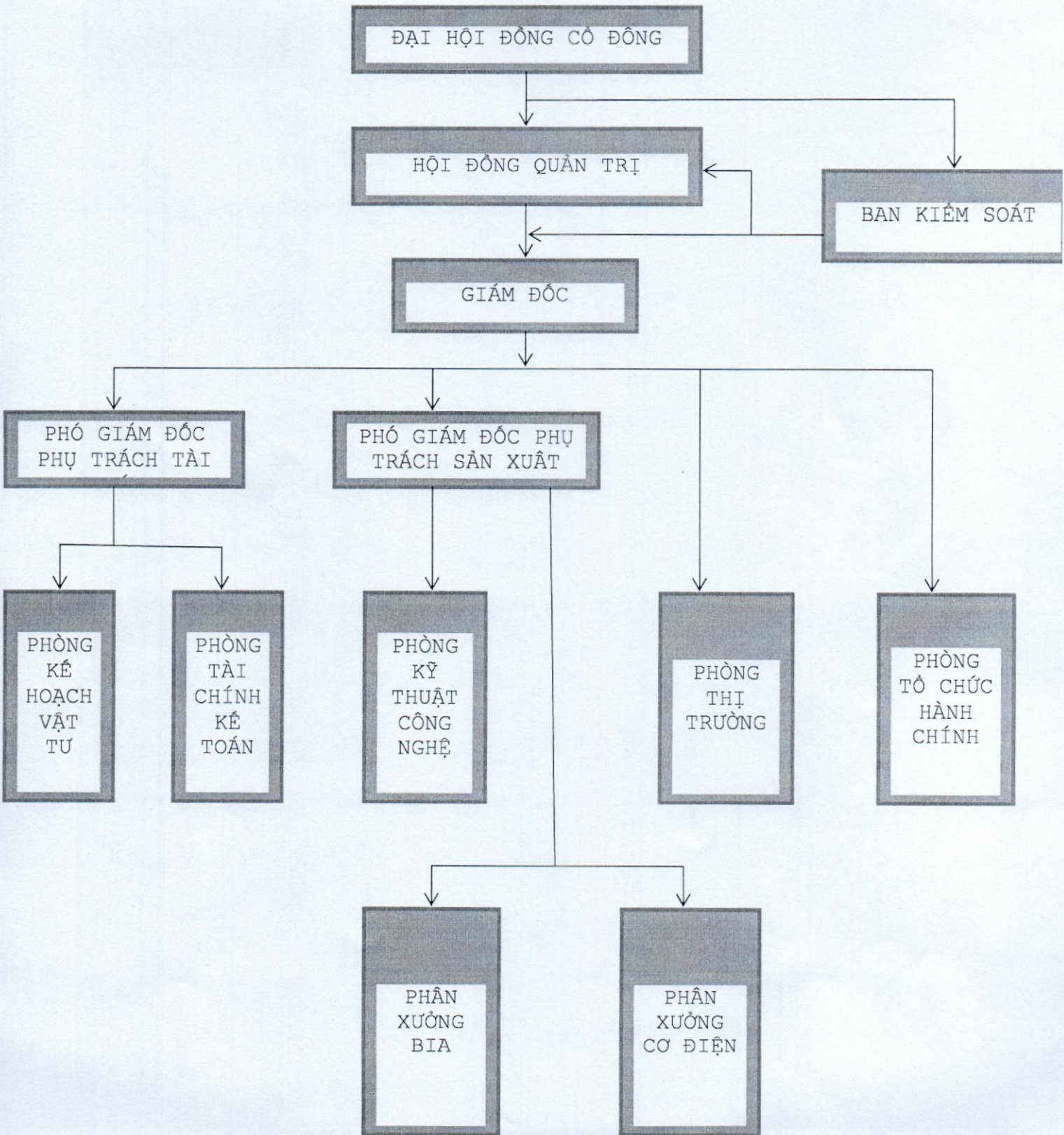
Các tỉnh Lạng Sơn, Sơn la, Hoà Bình, Hà Nội và một số tỉnh miền Bắc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Tổ chức kinh doanh: Công ty CP Bia Hà Nội- Kim Bài

Địa chỉ: Thị trấn Kim Bài- Thanh Oai- Hà Nội

b. Cơ cấu bộ máy quản lý.



M.S.D.N.
H.N.

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển ổn định, đảm bảo thu nhập cho cán bộ, công nhân viên lao động và cổ tức cho các cổ đông.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tốc độ tăng trưởng sản lượng tiêu thụ năm sau cao hơn năm trước.
- Khai thác thế mạnh sản phẩm Bia hơi Hà Nội, Bia Kim Bài.
- Phát triển hệ thống phân phối mạng lưới thị trường tiêu thụ.
- Phát triển sản phẩm khai thác hiệu quả của dây truyền sản xuất Bia hơi, bia chai.
- Đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.
- Sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty CP Bia Hà Nội- Kim Bài sản xuất kinh doanh ngành đồ uống, Công ty luôn nâng cao ý thức cộng đồng, thực hiện trách nhiệm đối với xã hội thông qua:

- Cung cấp sản phẩm đạt chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng.
- Đảm bảo cổ tức cho các cổ đông góp vốn.
- Hợp đồng mua bán với các đại lý khách hàng trên nguyên tắc đôi bên cùng có lợi.
- Cải thiện đời sống vật chất, tinh thần và môi trường làm việc cho người lao động
- Công tác vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ được ban lãnh đạo quan tâm, xử lý nguồn nước thải theo đúng tiêu chuẩn của ngành và của nhà nước, sản xuất luôn luôn tuân thủ an toàn vệ sinh thực phẩm, yêu cầu bảo vệ môi trường.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro về luật pháp

Hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi nhiều bộ luật như: Luật Doanh nghiệp, luật thuế, luật lao động....những thay đổi và điều chỉnh như mức thuế tiêu thụ đặc biệt tăng cũng có phần ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty.

b. Rủi ro tín dụng

Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh và từ hoạt động tài chính bao gồm: tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

c. Rủi ro lãi suất

Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay ngắn hạn, trung hạn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	145 738 334 734	140 889 320 538	4 849 014 196	103,44
Lợi nhuận trước thuế	8 308 376 820	7 597 376 914	710 999 906	109,35
Lợi nhuận sau thuế	6 597 805 456	5 837 974 551	759 830 905	113,01

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Năm 2017	Kế hoạch	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần	145 738 334 734	146 093 084 986	354 750 252	99,76
Lợi nhuận trước thuế	8 308 376 820	8 050 214 920	258 161 900	103,21
Lợi nhuận sau thuế	6 597 805 456	6 440 000 000	157 805 456	102,45

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh	CMTND
1	Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	1970	013350289
2	Phạm Văn Khánh	Giám đốc	1957	001057002430
3	Tạ Thị Vịnh	Phó giám đốc	1963	00116 300 3704
4	Lê Văn Chính	Phó giám đốc	1961	001061009949
5	Vũ Thị Thương Huyền	Kế toán trưởng	1971	111067564

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Phân loại	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trình độ lao động	215	100
- Thạc sĩ	1	0,4
- Cử nhân (Đại học, Cao đẳng)	63	29,3
- Trung học chuyên nghiệp	35	16,3
- Phổ thông trung học	116	54
Giới tính	215	100
Lao động nữ	106	49
Lao động nam	109	51

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện trong năm 2017

Năm 2017 Công ty đã thực hiện đầu tư: 10 683 678 000 đồng

Trong đó: - Dụng cụ bán hàng: 6 428 800 000 đồng

- Tài sản cố định: 4 254 878 000 đồng

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	110 442 906 023	110 875 445 627	100,39
Doanh thu thuần	140 889 320 538	145 738 334 734	103,44
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7 170 198 100	7 179 047 722	100,12
Lợi nhuận khác	427 178 814	1 129 329 098	264,37
Lợi nhuận trước thuế	7 597 376 914	8 308 376 820	109,36
Lợi nhuận sau thuế	5 837 974 551	6 597 805 456	113,02

5. Cơ cấu cổ đông.

a) Cổ phần: - Tổng số cổ phần 3 986 000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/ Vốn điều lệ
I	Cổ đông trong nước	303	3.986.000	100%
1	Tổ chức	4	2.054.000	51,5 %
2	Cá nhân	299	1.932.000	48,5%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm của Công ty theo quy định của ngành Bia.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế, sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty cho cấp quản lý trực tiếp theo định kỳ.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp năm 2017: 3.469.000 kw

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 5.230 kw.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 47.671 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 2.383 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: **Không**

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động bình quân năm 2017 là 216 người , mức lương trung bình đối với người lao động là 6,2 triệu đồng/ người/ tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Đảm bảo 100% CBCNVLĐ được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước như ốm đau thai sản, chế độ tiền lương, thưởng, thanh toán tiền phép đầy đủ. Hàng năm tổ chức khám sức khoẻ định kỳ cho người lao động, chế độ thăm quan nghỉ mát được Công ty quan tâm.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn cho CBCNVLĐ trong Công ty các lớp ATVSLĐ- PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động ủng hộ từ thiện đồng bào miền trung bị thiên tai lũ lụt, nạn nhân chất độc da cam, quỹ vì người nghèo, các hoạt động của địa phương tại địa bàn Công ty đóng năm 2017 số tiền ủng hộ từ thiện gần 160 triệu đồng chẵn.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN (Công ty đang hoàn thiện hồ sơ đăng ký UPCOM.)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2017	TH năm 2017	% TH 2017/ KH 2017
1	Tổng Doanh thu	Đồng	146 093 084 986	145 738 334 734	99,76
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Đồng	8 050 214 920	8 308 376 820	103,21
3	Lao động bình quân	Người	216	210	97,22
4	Thu nhập bình quân	Trđ/ người/ tháng	6 000 000	6 200 000	103,33
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	11	12	109,09

2. Tình hình tài chính`

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối năm	So sánh (%)
I	Tài sản ngắn hạn	12.232.919.282	16.502.953.489	134,9
1	Tiền và khoản tương đương tiền	260.051.122	217.435.245	83,6
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn			
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.626.561.169	5.875.793.345	361,2
4	Hàng tồn kho	10.346.306.991	10.409.724.899	100,6
II	Tài sản dài hạn	98.209.986.741	94.372.492.138	96,09
1	Tài sản cố định	84.393.778.109	75.971.107.346	90,02
2	Tài sản dở dang dài hạn			
3	Tài sản dài hạn khác	13.816.208.632	18.401.384.792	133,19
4	Nợ phải trả			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	110.442.906.203	110.875.445.627	100,39

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

STT	Chi tiêu	Đầu năm	Cuối năm	So sánh (%)
I	Nợ phải trả	62.300.519.209	60.974.853.357	97,87
1	Phải trả người bán ngắn hạn	4.388.169.532	2.487.025.923	56,68
2	Thuế và các khoản ngắn hạn khác	6.340.001.057	5.309.798.579	83,75
3	Phải trả người lao động	2.424.360.078	1.910.809.637	78,82
4	Phải trả ngắn hạn khác	8.558.598.905	12.287.193.700	143,57
5	Vay và nợ thuê tài chính	33.913.148.028	31.357.616.333	92,46
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	792.694.311	803.794.311	101,4
II	Nợ dài hạn	5.883.547.298	6.818.614.874	115,89
1	Phải trả dài hạn khác	26.250.000	26.250.000	100
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	5.857.297.298	6.792.364.874	115,89

Nợ xấu phải thu: Không có

Tài sản xấu ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh: Không có

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Chính sách và công tác quản lý của Công ty dựa trên các quy định của pháp luật hiện hành vận dụng vào điều kiện thực tiễn của Công ty.

- Phổ biến, quán triệt tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc các quy định về pháp luật nhà nước.

- Công tác quản lý được nâng cao, áp dụng kỹ thuật khoa học vào sản xuất mục tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Đẩy mạnh hoạt động tiết kiệm nguồn tài nguyên, năng lượng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Đảm bảo an toàn trong sản xuất. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức đến toàn thể CBCNVLD trong công ty, xây dựng ý thức thực hiện thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện đầy đủ và phù hợp các yêu cầu pháp luật của Nhà nước quy định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Là một đơn vị SXKD đồ uống phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết nhưng với nỗ lực cao của toàn thể ban lãnh đạo và CNVLD, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ SXKD Đại hội đồng cổ đông giao cho sản lượng sản xuất và tiêu thụ năm sau cao hơn năm trước, đời sống của người lao động được cải thiện cả về vật chất lẫn tinh thần, công tác quản lý cơ bản được kiện toàn, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động, kiểm soát tốt chi phí đầu vào, đầu ra, hạch toán kế toán đúng theo quy định của pháp luật và được kiểm toán xác nhận đáp ứng được yêu cầu đề ra của HĐQT, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, làm tốt công tác từ thiện xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Năm 2017 Ban giám đốc Công ty đã nỗ lực rất nhiều trong việc điều hành SXKD. Quá trình điều hành, giám đốc đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, thực hiện đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Hội đồng quản trị. Ban lãnh đạo đề ra các chương trình, giải pháp và quyết định phù hợp và tình hình thực tế của thị trường, chủ động trong việc tổ chức kinh doanh, mang lại hiệu quả cho Công ty, đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đồng thời đảm bảo sự phát triển của Công ty. Các thành viên trong Ban giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

a. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng định hướng mục tiêu kinh doanh năm 2018 gồm:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018
1	Tổng Doanh thu bán hàng	266.976.818.182 đ
2	Lợi nhuận trước thuế	8.504.306.349 đ
3	Nộp ngân sách	131.969.581.102 đ
4	Lao động bình quân	210 người
5	Thu nhập bình quân	6.400.000 đ
6	Tỷ lệ chia cổ tức	12%

Năm 2018 tình hình SXKD của Công ty tiếp tục khó khăn sự cạnh tranh của các hãng Bia trong và ngoài nước để có chỗ đứng trên thị trường, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra Công ty cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ:

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ hàng hoá.
- Tăng cường tiếp tục mở rộng thị trường, tìm kiếm thị trường tiềm năng của Công ty.
- Nâng cao năng lực của cán bộ quản điều hành Công ty và trình độ người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí tối đa, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

V. Quản trị công ty (Công ty không niêm yết không công bố các thông tin tại mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Bia Hà Nội- Kim Bài tại ngày 31/ 12/ 2017, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kê toán tài chính, Báo cáo kết quả SXKD của Công ty, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Khánh